

Phụ lục 3.1: Tuyên cao tốc Vinh - Thanh Thủy (CT.17)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Điểm cuối: tại khu vực cửa khẩu Thanh Thủy, thuộc địa phận xã Kim Bảng, tỉnh Nghệ An.

Tổng chiều dài khoảng 60 km. Đi qua địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.46.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 6 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao và hệ thống giao thông trong khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 611 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 26.325 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.2: Tuyên cao tốc Vũng Áng - Cha Lo (CT.18)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với QL.1 - tuyến tránh Kỳ Anh, khu kinh tế Vũng Áng, thuộc địa phận phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

Điểm cuối: tại khu vực cửa khẩu Cha Lo, thuộc địa phận xã Dân Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Tổng chiều dài khoảng 95 km. Đi qua địa bàn 2 tỉnh: Hà Tĩnh và Quảng Trị.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.12A và QL.12C.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao và hệ thống giao thông trong khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 760 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 34.500 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.3: Tuyến cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo (CT.19)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị.

Điểm cuối: tại khu vực cửa khẩu Lao Bảo, thuộc địa phận xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Tổng chiều dài khoảng 56 km. Đi qua địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.9.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao và hệ thống giao thông trong khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 448 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 16.800 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.4: Tuyên cao tốc Quy Nhơn - Pleiku - Lê Thanh (CT.20)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với QL.19B, thuộc địa phận phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

Điểm cuối: tại vị trí giao cắt với QL.19, thuộc địa phận xã Ia Dom, tỉnh Gia Lai.

Tổng chiều dài khoảng 177 km. Đi qua địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.19.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 1.352 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 50.700 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.5: Tuyến cao tốc Đà Nẵng - Thanh Mỹ - Ngọc Hồi - Bờ Y (CT.21)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng.

Điểm cuối: tại khu vực khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y, thuộc địa phận xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng chiều dài khoảng 176 km. Đi qua địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.14E và đường Hồ Chí Minh.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 04 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 1.408 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 52.800 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.6: Tuyến cao tốc Quảng Nam - Quảng Ngãi (CT.22)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận xã Bình Chương, tỉnh Quảng Ngãi.

Điểm cuối: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Đà Nẵng - Thạnh Mỹ - Ngọc Hồi - Bờ Y, thuộc địa phận xã Đăk Plô, tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng chiều dài khoảng 116 km. Đi qua thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.24C.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 928 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 76.256 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.7: Tuyến cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk (CT.23)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Điểm cuối: tại khu vực cửa khẩu Đắk Ruê, thuộc địa phận xã Ea Bung, tỉnh Đắk Lắk.

Tổng chiều dài khoảng 207 km. Đi qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.29.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 1.656 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 62.100 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.8: Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với QL.1, thuộc địa phận phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Điểm cuối: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây, thuộc địa phận xã Ea Knuéc, tỉnh Đắk Lắk.

Tổng chiều dài khoảng 117 km. Đi qua địa bàn 2 tỉnh: Khánh Hòa và Đắk Lắk.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi theo hướng tuyến dự án đang triển khai đầu tư.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 936 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 35.902 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.9: Tuyến cao tốc Nha Trang - Liên Khương (CT.25)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa.

Điểm cuối: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, thuộc địa phận phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tổng chiều dài khoảng 98 km. Đi qua địa bàn 2 tỉnh: Khánh Hòa và Lâm Đồng.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.27C.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 784 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 30.370 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.10: Tuyến cao tốc Liên Khương - Buôn Ma Thuột (CT.26)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, thuộc địa phận xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Điểm cuối: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây, thuộc địa phận xã Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk.

Tổng chiều dài khoảng 115 km. Đi qua địa bàn 2 tỉnh: Lâm Đồng và Đắk Lắk.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.27.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 1.016 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 37.950 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).

Phụ lục 3.11: Tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum (CT.42)
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Phạm vi

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

Điểm cuối: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây, thuộc địa phận xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng chiều dài khoảng 136 km. Đi qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hướng tuyến cơ bản

Hướng tuyến cơ bản đi song hành với QL.24.

3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Đường cao tốc 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120km/h.

4. Sơ bộ quy mô công trình

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp: kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến: khoảng 1.088 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: khoảng 40.800 tỷ đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự kiến

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).